

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày: 08-6-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tuyển
2. Ông Nguyễn Văn Trọn

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2021, **theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HS ngày 26-5-2021**, đối với bị cáo:

Trần Văn N (tên gọi khác: không có), sinh năm 1963, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp BM, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; con ông: Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị D (đã chết); vợ: Đỗ Thúy L, sinh năm: 1963, con: có 01 người sinh năm: 1988; tiền sự: **không có**; tiền án: không có; bị cáo bị tạm giam từ ngày 23-01-2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1971, *có mặt*,
Địa chỉ: ấp BM, xã TĐ, huyện GD, tỉnh Tây Ninh;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04-10-2020, sau khi đã uống rượu bị cáo N đi sang nhà ông T để hỏi về việc đi làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi đi

đến trước nhà ông T, bị cáo nhặt 01 đoạn kim loại dài 24cm nặng 400gam cất giấu vào túi quần bên trái, sau đó vào trong nhà ông T nói chuyện, hai bên cãi vã với nhau về phân chia đất đai. Bị cáo N tức giận cầm đoạn kim loại đánh ông T một cái vào chân trái làm gãy xương, gây thương tích. Ông T được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi – TP.Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 16-10-2020 xuất viện.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 196/2020/TgT ngày 07-12-2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Văn T do thương tích gây là 18%, phù hợp do vật tày, tác nhân tày gây ra.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) đoạn kim loại đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tạm giữ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án, bị hại ông Trần Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 129.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị hại ông T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 360.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 54/CT-VKSGD ngày 12-4-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai của bị hại, những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo N từ hai năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng vụ án: tịch thu tiêu hủy một đoạn kim loại. Về bồi thường thiệt hại: đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Bị cáo Trần Văn N do xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, xem nhẹ sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hai bên có mâu thuẫn trong việc phân chia đất đai nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 04-10-2020, sau khi đã uống rượu bị cáo N đi sang nhà ông T để hỏi về việc đi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi đi đến trước nhà ông T, bị cáo nhặt 01 đoạn kim loại dài 24cm nặng 400gam cất giấu vào túi quần bên trái, sau đó vào trong nhà ông T nói chuyện. Hai bên cãi vã với nhau về đất đai, rồi ông T bước xuống bỏ đi. Bị cáo N tức giận cầm đoạn kim loại đánh ông T một cái vào chân trái làm gãy xương, gây thương tích qua giám định 18%. Ông T được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi – TP.Hồ Chí Minh điều trị, đến ngày 16-10-2020 xuất viện.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời khai của bị cáo, bị hại, biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra, bản ảnh xem xét dấu vết đối với bị hại ông Trần Văn T thấy rằng lời khai của bị cáo, bị hại là có căn cứ, phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi **của bị cáo:**

Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung dùng hung khí nguy hiểm, phạm tội có tính chất côn đồ, thương tích 18% và đề nghị mức xử phạt đối với bị cáo N mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Hội đồng xét xử xét thấy hai bên có mâu thuẫn từ trước về việc phân chia đất đai, bị cáo có ý thức chủ quan có thể gây thương tích đối với bị hại, được thể hiện bằng việc chuẩn bị phương tiện phạm tội trước nên không áp dụng tình tiết định khung phạm tội có tính chất côn đồ.

Xét thấy, bị cáo N đã dùng đoạn kim loại dài 24cm nặng 400gam là hung khí nguy hiểm thực hiện hành vi phạm tội gây thương tích đối với ông Trần Văn T, đoạn kim loại có khả năng gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho người bị tấn công là rất lớn, thực tế thương tích của ông T được giám định là 18%, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, không những gây đau đớn về thể xác cho bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây ra tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Do đó, khi

quyết định hình phạt cần tuyên đối với bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để bị cáo nhận thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo, sớm trở về hòa nhập cộng đồng, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 (một) đoạn kim loại khối trụ, dài 24cm, nặng 400gam, một đầu có rãnh xoắn ốc, dài 9,5cm, đường kính 1,5cm, tiếp nối phần xoắn ốc là đoạn kim loại phẳng dài 13,9cm, tiếp nối với đoạn kim loại phẳng là đoạn kim loại lục giác đều dài 0,6cm, mỗi cạnh dài 1,3cm là phương tiện nguy hiểm được bị cáo N dùng gây thương tích cho bị hại nên là vật chứng trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

Bị cáo đã có hành vi trái pháp luật, có lỗi gây thiệt hại về vật chất và thiệt hại do tổn thất về tinh thần đối với bị hại. Các bên không tự thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường. Tại cơ quan điều tra bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 129.000.000 đồng gồm: Chi phí điều trị, chi phí đi lại, bị mất thu nhập. Bị hại có cung cấp bản kê khai chi phí điều trị bệnh để chứng minh thiệt hại. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại với số tiền 360.000.000 đồng gồm chi phí điều trị, bị mất thu nhập, chi phí đi lại và tổn thất tinh thần.

Bị cáo N tự nguyện bồi thường 2.000.000 đồng và đồng ý bồi thường cho bị hại thêm số tiền 30.000.000 đồng, không đồng ý bồi thường cho bị hại với số tiền 360.000.000 đồng như bị hại yêu cầu.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 584 Bộ luật Dân sự: “Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường...”.

Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận các chi phí hợp lý bị hại đã kê khai trong quá trình điều tra, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 129.000.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại với số tiền 231.000.000 đồng (360.000.000 đồng – 129.000.000 đồng = 231.000.000 đồng).

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và phải bồi thường nên phải chịu 6.450.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Văn

T yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên thuộc trường hợp được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Điều 12, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N (tên gọi khác: không có) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là 23-01-2021.

2. Các biện pháp tư pháp:

- Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đoạn kim loại khối trụ, dài 24cm, nặng 400gam, một đầu có rãnh xoắn ốc, dài 9,5cm, đường kính 1,5cm, tiếp nối phần xoắn ốc là đoạn kim loại phẳng dài 13,9cm, tiếp nối với đoạn kim loại phẳng là đoạn kim loại lục giác đều dài 0,6cm, mỗi cạnh dài 1,3cm.

(Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đang quản lý).

- Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Trần Văn N phải bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn T số tiền 129.000.000 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu đồng).

Không chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông Trần Văn T với số tiền 231.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (ông T) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án (bị cáo) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí: Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 6.450.000 đồng (sáu triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VP.CQCSĐT CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch STP tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Nhà tạm giữ - CAH.Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Minh Hiếu